

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST  
Ngày: 09/01/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Trang;

*Các hội thẩm nhân dân:* bà Trần Thị Dung, bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Huế - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 09/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: **Chang A S**** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 16 tháng 12 năm 1990, tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: bản N, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chang A Ch, sinh năm 1962; con bà: Vàng Thị Đ, sinh năm 1960; Vợ: Tẩn Thị Q, sinh năm: 1986; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

**2. Họ và tên: **Vàng A Đ**** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1996, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A E, sinh năm 1966 và con bà: Phàn Thị M, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ: Lý Thị C, sinh năm: 1998; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Vàng A Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

**3. Họ và tên: **Phàn A S**** (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 03 tháng 5 năm 1996, tại: huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phàn A G, sinh năm 1973; Con bà: Phàn

Thị Th, sinh năm 1975; Bị cáo có vợ: Lý Thị Ch, sinh năm: 1996; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Phàn A S bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

**4. Họ và tên: Thào A S;**(Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 26 tháng 6 năm 2000 tại: huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: thôn Cánh Chua 1, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào A Sèng, sinh năm 1970; Con bà: Giàng Thị S, sinh năm 1972; bị cáo có vợ: Chang Thị G, sinh năm: 1999; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Thào A S bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 13/6/2022 đến ngày 21/6/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay (Có mặt).

*Người bào chữa cho các bị cáo Chang A Siểu, Vàng A Đăng, Phàn A Sơn: là Ông Nguyễn Công Hưởng, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên tòa).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2022, Chang A S có quen biết với người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) và biết Đ muốn mua ma túy, S và Đ cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến ngày 08/6/2022, S gọi điện thoại hẹn gặp Đ để bàn bạc về việc mua bán ma túy, Đ đồng ý, hẹn S đến Thành phố Lai Châu gặp Đ để bàn bạc cụ thể. Sau đó, Siểu gọi điện thoại cho Vàng A Đ, rủ Đ đi Thành phố Lai Châu chơi, Đ đồng ý và hẹn nhau tại bến đò thuộc khu vực xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Khoảng 10 giờ ngày 08/6/2022, Đ đến khu vực bến đò gặp S, S điều khiển xe mô tô chở Đ đến nhà trọ của Đ thuộc khu vực bản N xã S, Thành phố Lai Châu (cụ thể ở nhà nào thì Đ và S không nhớ). Tại đây, Đ đặt vấn đề muốn mua 05 cây Heroine với giá 23.000.000 đồng/01 cây. S và Đ đồng ý và hẹn khi nào mua được Heroine sẽ thông báo lại cho Đ.

Trên đường về, S và Đ thống nhất, Siểu là người đi vay tiền để Đ tìm Heroine bán cho Đ, lãi sẽ chia đôi. Sáng ngày 09/6/2022, S gọi điện thoại cho Phàn A C, sinh năm 1989, trú tại bản N, xã C, huyện S (là người quen của S) hỏi vay C 40.000.000 đồng để mua thốt nhiên về bán và hẹn khoảng 2 đến 3 ngày sau sẽ trả lại, C đồng ý. Đến khoảng 11 giờ ngày 09/6/2022, S chở Đ đến gặp Phàn A C, C đưa cho S 40.000.000 đồng, S nhận tiền C, rồi đưa lại số tiền trên cho Đ để Đ đi tìm mua Heroine và chở Đ đến bến đò xã N để Đ đi về.

Về đến nhà, Đ bàn bạc với Phàn A S (là em họ của Đ) về việc mua Heroine về để bán, lãi sẽ chia cho S một ít, S đồng ý và lấy điện thoại gọi cho người đàn ông dân tộc Mông tên Ph (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua của Phừ 03 cây Heroine. Ph đồng ý và hẹn sẽ đem Heroine đến khu vực rừng cấm (thuộc khu vực giáp ranh giữa bản S và bản H, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên) để trao đổi mua bán Heroine.

Khoảng 08 giờ ngày 11/6/2022, Đ và Sơn đi đến khu vực Hang Đá thuộc xã S, huyện T để đợi Ph mang Heroine đến. Tại đây, Đ lên con thềm ma túy, nên đã gọi điện thoại cho Thào A S (là người quen với Đặng) hỏi mua Heroine, S đồng ý. Sau đó, Đ và S đi đến gặp S, khi gần đến bản C 1, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên thì gặp S đang trên đường đi xuống. Tại đây, S đã bán cho Đ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu xanh với giá 2.000.000 đồng (quá trình S bán Heroine cho Đ, S đứng gần đó nên nhìn thấy). Mua được Heroine Đ và S trở lại khu vực Hang Đá để sử dụng Heroine và chờ Ph mang ma túy đến. Số Heroine còn lại, sau khi sử dụng Đ gói lại như cũ cất giấu trong túi áo ngực bên trái, mục đích sau khi mua được Heroine của Phừ thì sẽ đem đi bán cho đối tượng Đ ở thành phố Lai Châu.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ và S gặp Ph đi cùng người phụ nữ người Mông (không rõ nhân thân lai lịch) đến Hang Đá. Tại đây, Ph đưa cho Đ và S một ít Heroine và 02 viên hồng phiến để thử, Đ trộn 01 viên màu hồng với Heroine rồi cho vào giấy bạc cùng S sử dụng (hít), viên màu hồng còn lại Đ cho vào gói Heroine màu xanh mua được của S trước đó gói lại và cất vào trong túi áo ngực bên trái. Sau khi thử xong, Đ đồng ý mua của Ph 03 cây Heroine với giá 33.000.000 đồng, Ph đồng ý nhận tiền và đưa lại cho Đ 03 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng. Mua bán xong, Đ cầm theo số Heroine cùng S đi về nhà. Khoảng 18 giờ, ngày 11/6/2022, Đ gọi điện thoại hẹn S đến bến đò H, xã H, huyện T, tỉnh Điện Biên để đi bán ma túy, S đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho S thông báo đã tìm được Heroine và hẹn S đến xã N để đón Đ mang Heroine đi bán cho Đ, Siêu đồng ý. S điều khiển xe mô tô đến khu vực bến phà xã N đợi Đ. Khi S đến, Đ mượn thuyền của ông Vàng A E (là bố đẻ của Đ) nói rồi là để đi đánh cá, ông E đồng ý. S lái thuyền chở Đ đến chân cầu xã N, huyện S. Thấy S và Đ đến, S dựng xe trên bờ và đi xuống thuyền gặp Đ. Đ lấy toàn bộ số Heroine vừa mua được để trong boong thuyền cho S xem rồi đi ra ngoài nói do không đủ tiền và người bán không cho nợ nên mua được 02 cây Heroine. S tự ý cấu một ít Heroine trong số Heroine trên sử dụng bằng hình thức hít. S sử dụng xong thì Sơn vào boong cũng tự ý lấy một ít sử dụng rồi đi ra. Lúc này, Đ từ ngoài quay vào boong thuyền, cũng tự ý lấy một ít Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh và một ít hồng phiến trộn vào với nhau để sử dụng. Khi Đ sử dụng xong thì S và S đi vào. Cả 03 thống nhất đem toàn bộ số Heroin mua được đem bán cho Đ (riêng 01 viên hồng phiến Phừ cho Đặng cất giấu để sử dụng riêng cho bản thân). Đ bảo S ở lại thuyền đợi, còn S điều khiển xe mô tô chở Đ cầm Heroine đi thành phố Lai Châu bán cho Đ.

Đến 23 giờ 15 phút, ngày 11/6/2022, Siêu và Đặng đi đến km 20 + 700 thuộc tỉnh lộ 135 thuộc bản N 3, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu thì bị Công an thành phố

Lai Châu bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng là 03 gói ma túy đều được gói ngoài bằng nilon màu trắng và 01 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu xanh, cùng 01 viên nén màu hồng. Trên cơ sở lời khai của Đ và S, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan A S và Thào A S về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra, S và S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, tại Kết luận giám định số: 28/KLGD ngày 11/6/2022 của người giám định theo vụ việc kết luận:

02 gói được gói bên ngoài mỗi gói bằng một lớp nilon màu trắng và 01 gói được gói ngoài bằng một lớp nilon màu trắng bên trong có 02 gói, được gói bên ngoài mỗi gói bằng một lớp nilon màu trắng bên trong của cả hai gói đều chứa chất bột khô ép màu trắng (được ký hiệu từ Gói 1 đến Gói 3). Có khối lượng lần lượt như sau:

+ Gói 1: 3,81 gam.

+ Gói 2: 6,85 gam.

+ Gói 3: khối lượng lần lượt của hai gói bên trong là: 39,16 gam và 40,69 gam.

01 gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh bên trong chứa chất bột khô ép màu trắng và một viên nén màu hồng, hình tròn (ký hiệu Gói 4). Có khối lượng:

+ Số chất bột màu trắng là 1,49 gam.

+ Viên nén màu hồng 0,07 gam

Tổng khối lượng là 92,07 gam

Tại bản Kết luận giám định số: 532/KL-KTHS ngày 14/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu. Kết luận: 05 (năm) mẫu chất bột, màu trắng (được trích từ 04 gói chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang đối với Chang A S và Vàng A Đ) gửi giám định là ma túy, loại Heroine. 01 (một) mẫu viên nén màu hồng (thu giữ của Vàng A Đ) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 87/CT- VKSLC-P1, ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phan A S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS. Truy tố đối với bị cáo Thào A S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phan A S, Thào A S đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù với kết quả giám định, cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo

Chang A S, Vàng A Đ, Phan A S, Thào A S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 17; Điều 38; ; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đối với các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phan A S. Xử phạt bị cáo Chang A S từ 18 năm đến 18 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Vàng A Đ từ 18 năm đến 18 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Phan A S từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Thào A S từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 90,18 gam Heroine còn lại sau giám định.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, tình trạng: đã qua sử dụng, số IME 1: 861485031552673, số IMEL 2: 861485031552665, bên trong có lắp 2 sim, sim 1 là số thuê bao: 0343925249, sim 2 là số thuê bao 0399083247 (thu giữ của Chang A S)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh dương, tình trạng: đã qua sử dụng, số IMEL 1: 868568045782841, số IMEL 2: 868568045782858, bên trong lắp sim số thuê bao 0843231867 (thu giữ của Vàng A Đ)

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen, tình trạng: đã qua sử dụng, số IMEL 1: 350932752905620, số IMEL 2: 350932752905638, bên trong có lắp 2 sim, sim 1 là số thuê bao: 0347166585, sim 2 là số thuê bao 0387368900 (thu giữ của Thào A S)

Về án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, vì các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phan A S, trình bày luận cứ bào chữa, người bào chữa đánh giá nguyên nhân, tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo, người bào chữa nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm b khoản 3; khoản 5 Điều 251 BLHS đối với các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phan A S. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với cộng đồng.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, vì các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là người dân tộc thiểu số,

sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm. Sau khi nghe luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo nhất trí luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đối với các bị cáo. Lời nói sau cùng của các bị cáo, các bị cáo đều có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Thành phố Lai Châu, Công An tỉnh Lai Châu; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vì mục đích tư lợi bất chính, vào ngày 08/6/2022, Chang A S và Vàng A Đ gặp một người tên là Đ tại Thành Phố Lai Châu, tại đây Siêu và Đ đã trao đổi và thống nhất với Đ, sẽ mua Heroine để bán cho Đ với giá 23.000.000 đồng/01 cây Heroine. Sau khi thống nhất, S và Đ đi về, trên đường về, S và Đ thống nhất, S là người vay tiền để Đ tìm mua Heroine để bán, lãi chia đôi. Thống nhất xong, S hỏi vay của Phàn A C được 40.000.000 đồng đưa cho Vàng A Đ để Đ tìm mua Heroine. Nhận tiền của S đưa, Đ về nhà rủ Phàn A S là em họ của Đ, tìm mua Heroine để bán, S đồng ý.

Đến ngày 11/6/2022, tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, Vàng A Đ và Phàn A S đã mua được của Thào A S 1,49 gam Heroine và của người đàn ông tên Ph (không rõ nhân thân, lai lịch) 90,51 gam Heroine. Tối ngày 11/6/2022, Vàng A Đ, Chang A S và Phàn A S bàn bạc, thống nhất vận chuyển toàn bộ số 92 gam Heroine đến thành phố Lai Châu để bán cho người tên Đ(không rõ nhân thân, lai lịch). Khi S và Đ vận chuyển Heroine đi đến km 20 + 700 tỉnh lộ 135, thuộc bản N 3, xã Nậm T, huyện S, tỉnh Lai Châu thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lai Châu bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Trên cơ sở lời khai của Chang A S và Vàng A Đ, cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ đối với Phàn A S và Thào A S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Như vậy, khẳng định hành vi mua bán 92 gam Heroine của các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phàn A S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, khoản 3 Điều 251 BLHS; Hành vi mua bán 1,49 gam Heroine của Thào A S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố đối với các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phàn A S về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố đối với bị cáo Thào A S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phàn A S thực hiện hành vi mua bán 92 gam Heroine, nên hành vi của các bị cáo thực hiện với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, với mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù. Bị cáo Thào A S thực hiện hành vi mua bán 1,49 gam Heroine, hành vi của bị cáo thực hiện với tính chất nghiêm trọng, với mức cao nhất của khung hình phạt là 07 năm tù. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phàn A S, Thào A S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân : Bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phàn A S, Thào A S đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Vàng A Đ, ngày 26/4/2019, đã bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xử phạt 07 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã thi hành xong, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, ngày 11/6/2022 bị cáo đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo.

Xét về đồng phạm trong vụ án, các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phàn A S thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đồng phạm giản đơn, bị cáo Siêu là người khởi sự, rủ Vàng A Đ, đồng thời chủ động vay tiền đưa cho Đ để đặt mua Heroine; Vàng A Đ là người rủ Phàn A S, trực tiếp thực hiện hành vi mua Heroine cùng với S để cả 03 đem Heroine đi bán cùng kiếm lời.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 90,18 gam Herroine thu giữ, còn lại sau giám định, đây là chất cấm lưu hành, cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, tình trạng, đã qua sử dụng, số IME 1: 861485031552673, số IMEL 2: 861485031552665, bên trong có lắp 2 sim, sim 1 là số thuê bao: 0343925249, sim 2 là số thuê bao 0399083247 (thu giữ của Chang A S); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh dương, tình trạng: đã qua sử dụng, số IMEL 1: 868568045782841, số IMEL 2: 868568045782858, bên trong lắp sim số thuê bao 0843231867 (thu giữ của Vàng A Đ); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh đen, tình trạng: đã qua sử dụng, số IMEL 1: 350932752905620, số IMEL 2: 350932752905638, bên trong có lắp 2 sim, sim 1 là số thuê bao: 0347166585, sim 2 là số thuê bao 0387368900 (thu giữ của Thào A S), đây là phương tiện các bị cáo dùng để giao dịch mua bán Heroine cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí hình sự: Các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phàn A S, Thào A S có điều kiện kinh tế khó khăn, là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

*Các vấn đề liên quan trong vụ án:*

Theo lời khai của các bị cáo: Người đàn ông dân tộc Mông bán Heroine cho Thào A S, người đàn ông tên Đ là người đặt mua ma túy của Đ và S, người đàn ông tên Ph và người phụ nữ dân tộc Mông đi cùng Ph là người đã bán ma túy cho Vàng A Đ. Do các bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý trong cùng vụ án.



Đối với Phàn A C, sinh năm 1989, trú tại bản N, xã C, huyện S, tỉnh Lai Châu là người cho Siêu vay 40.000.000 đồng, S nói dối là để mua thớt về bán. C không biết Siêu vay tiền để đi mua ma túy, nên không xử lý đối với C là phù hợp quy định pháp luật.

Quá trình bắt quả tang còn thu giữ của Vàng A Đ 01 viên hồng phiến (Methamphetamine) có khối lượng 0,07 gam. Theo lời khai của Đ đây là viên hồng phiến, Đ được Ph cho để sử dụng, nên bị Đ cất giữ sử dụng riêng cho bản thân. Căn cứ vào khối lượng và mục đích Đ tàng trữ để sử dụng, nên hành vi trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Vàng A Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

Theo lời khai của các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phàn A S còn thể hiện sau khi mua được Heroine để bán, các bị cáo còn tự ý cầu một ít ra sử dụng cho bản thân, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công việc chuẩn bị công cụ, phương tiện, ma túy để sử dụng, nên hành vi đó không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với số điện thoại của người đàn ông tên Ph và Đ do các bị cáo không nhớ số điện thoại và chiếc điện thoại S dùng để trao đổi với Ph, S đã làm rơi xuống sông, nên không tiến hành kiểm tra thu giữ được. Cơ quan điều tra đã yêu cầu trích xuất dữ liệu nhật ký điện thoại, nhưng chưa có kết quả, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm xử lý của Kiểm sát viên và ý kiến đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH;**

**1. Tuyên bố các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phàn A S, Thào A S phạm tội:**  
”*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

### **2. Về hình phạt:**

Áp điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phàn A S.

Xử phạt bị cáo Chang A S 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là 12/6/2022.

Xử phạt bị cáo Vàng A Đ 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam là ngày 12/6/2022.

Xử phạt bị cáo Phàn A S 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ Điều Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo Thào A S.

Xử phạt bị cáo Thào A S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 kể từ ngày 13/6/2022 – 21/6/2022.

### **3. Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu, tiêu huỷ khối lượng Heroine còn lại sau giám định 90,18 gam.

- Tịch thu, hóa giá để sung quỹ nhà nước những đồ vật là công cụ, phương tiện phạm tội sau:

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, tình trạng: đã qua sử dụng, số IME 1: 861485031552673, số IMEL 2: 861485031552665, bên trong có lắp 2 sim, sim 1 là số thuê bao: 0343925249, sim 2 là số thuê bao 0399083247, thu giữ của Chang A Siêu;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh dương, tình trạng: đã qua sử dụng, số IMEL 1: 868568045782841, số IMEL 2: 868568045782858, bên trong lắp sim số thuê bao 0843231867, thu giữ của Vàng A Đăng;

01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu xanh đen, tình trạng: đã qua sử dụng, số IMEL 1: 350932752905620, số IMEL 2: 350932752905638, bên trong có lắp 2 sim, sim 1 là số thuê bao: 0347166585, sim 2 là số thuê bao 0387368900 thu giữ của Thào A Sáu. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2022 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).*

### **4. Về án phí:**

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Chang A S, Vàng A Đ, Phàn A S, Thào A S.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKS nhân dân cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- NBC cho bị cáo;
- Lưu HSVA.

**Đỗ Mạnh Trang**